

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2023/HS-PT
Ngày: 22 – 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa.

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2023/TLPT-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Huỳnh Văn K, Trần Hiền S, Nguyễn Văn L, Lương Trọng T, Nguyễn Thanh T, Trần Thị Hồng T, Huỳnh Thị Thu T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lương Công D**, sinh năm 1970, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Nguyễn Thị Kim N; có vợ Huỳnh Thị Mỹ T và 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 13/8/2017 đánh bạc bị Phòng CSĐTTP về TTXH - Công an tỉnh V phạt tiền 1.500.000đ, đã chấp hành xong.

+ Ngày 14/5/2018 đánh bạc bị Công an huyện T phạt tiền 2.000.000đ đã chấp hành xong.

+ Ngày 01/02/2021 đánh bạc bị Công an huyện V phạt tiền 1.500.000đ đã chấp hành xong quyết định ngày 08/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2022 đến ngày 16/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Hoàng T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Ngọc L; có vợ Tô Thị T và 01 con sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1972, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Í (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có vợ Huỳnh Thị Thu T (bị cáo cùng vụ án) và 02 con lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Thị Hồng T**, sinh năm 1973, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị X; có chồng Trương Văn B và 01 con sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. **Huỳnh Thị Thu T4**, sinh năm 1976, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ú và bà Nguyễn Thị H; có chồng Huỳnh Văn K (bị cáo cùng vụ án) và 02 con lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Hiền S**, sinh năm 1989, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và

bà Nguyễn Thị M; có vợ Nguyễn Thị Tuyết A và 01 con sinh năm 2020; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 20 tháng 01 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 35.000.000đ, về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong bản án ngày 21/02/2022.

Về nhân thân: ngày 13 tháng 7 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt số tiền 5.000.000đ, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Lương Trọng T, sinh năm 1991, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công D và bà Huỳnh Thị Mỹ T; anh chị em ruột có tất cả 02 người (kể cả bị cáo); tiền sự: không.

Tiền án: vào ngày 26 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành hình phạt tù đến ngày 05/02/2021 thì được tha về địa phương.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; anh chị em ruột có tất cả 05 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: không.

Về nhân thân: ngày 04 tháng 01 năm 2019 bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ, về hành vi đánh bạc. Đã đóng phạt ngày 12/4/2019.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị C; có vợ Cao Ngọc T và 02 con lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không.

Về nhân thân: vào ngày 18 tháng 8 năm 2017, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bị Phòng PC45 - Công an tỉnh V xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ, đã

đóng phạt ngày 18/8/2017.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn K và Lương Công D dùng điện thoại di động (ĐTDD), đề lên mạng internet xem tỷ lệ cá cược của trận đấu giữa đội tuyển B và đội tuyển C giải Worlcup 2022 diễn ra vào lúc 22 giờ ngày 09/12/2022, rồi sử dụng tỷ lệ này để cá cược với những người khác được thua bằng tiền, cụ thể như sau;

- Bị cáo Lương Công D cá cược cùng các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T, Trần Hiền S, Nguyễn Văn L;

- Bị cáo Huỳnh Văn K cá cược cùng Nguyễn Thanh T, Lương Trọng T, Nguyễn H và đối tượng tên Bảo K.

Đến 00 giờ 10 phút ngày 10/12/2022 trong lúc hiệp phụ trận đấu đang diễn ra thì bị lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện T phối hợp Công an xã H kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền các bị cáo đánh bạc là:

- Bị cáo Lương Công D 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).
- Bị cáo Huỳnh Văn K 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Trần Hiền S 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Văn L 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thanh T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Lương Trọng T 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Ngoài ra, từ ngày 08/12/2022 và ngày 09/12/2022 bị cáo Lương Công D bán số đề cho nhiều người, lưu vào ĐTDD đến ngày 10/12/2022 bị phát hiện. Số tiền các bị cáo đánh bạc là ngày 08/12/2022: 88.991.000đ, ngày 09/12/2022: 53.397.000đ.

- Bị cáo Trần Thị Hồng T mua số đề từ bị cáo D vào các ngày:

+ Ngày 08/12/2022 đài miền N 14.108.000đ, đài miền T 10.964.000đ và đài miền B 13.980.000đ.

+ Ngày 09/12/2022 đài miền N là 16.159.000đ, đài miền T 10.708.000đ và đài miền B là 7.820.000đ.

- Bị cáo Võ Thị Thùy D1 mua số đề từ bị cáo D vào ngày 08/12/2022 đài miền N 6.924.000đ.

- Bị cáo Huỳnh Thị Thu T mua số đề từ bị cáo D vào các ngày:

+ Ngày 08/12/2022: đài miền N là 12.885.000đ, miền T 9.868.000đ và miền B là 6.817.000đ.

+ Ngày 09/12/2022 đài miền N là 11.970.000đ, miền T 6.740.000đ.

Khi lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, tang vật thu giữ gồm:

+ Bị cáo Lương Công D: 02 ĐTDĐ: 01 cái hiệu Nokia màu vàng loại bàn phím, 01 cái hiệu Oppo màu đen loại màn hình cảm ứng; số tiền 29.200.000đ (hai mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo Huỳnh Văn K: 02 ĐTDĐ: 01 cái hiệu Vivo màu đen loại màn hình cảm ứng, 01 cái hiệu Vivo màu trắng vàng loại màn hình cảm ứng; số tiền 5.900.000đ (năm triệu chín trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T2: 01 ĐTDĐ hiệu Apple, loại máy Iphone màu đen xanh màn hình cảm ứng; số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Văn L: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia loại bàn phím có số xê ri: 354569055349670 và bên trong có gắn sim số 0767974830.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh được các đối tượng sử dụng tiền để đánh bạc đến khi bị bắt quả tang cụ thể như sau:

+ Lương Công D dùng số tiền 298.370.000đ để đánh bạc trong đó bị cáo D tham gia cá độ bóng đá là 156.000.000đ, số tiền bị cáo D bán số đề ngày 08/12/2022 là 88.991.000đ và ngày 09/12/2022 là 53.397.000đ.

+ Nguyễn Văn H3 T dùng số tiền 50.000.000đ để đánh bạc, thua số tiền 50.000.000đ.

+ Huỳnh Văn K dùng số tiền 45.000.000đ để đánh bạc.

+ Trần Hiền S dùng số tiền 12.000.000đ để đánh bạc, thua số tiền 12.000.000đ.

+ Nguyễn Văn L dùng số tiền 16.000.000đ để đánh bạc, thua số tiền 16.000.000đ.

+ Nguyễn Thanh T dùng số tiền 30.000.000đ để đánh bạc.

+ Lương Trọng T dùng số tiền 6.000.000đ để đánh bạc, thua số tiền 6.000.000đ.

+ Trần Thị Hồng T dùng số tiền đánh bạc:

. Ngày 08/12/2022 đài miền N 14.108.000đ, đài miền T 10.964.000đ và đài miền B 13.980.000đ. Tổng cộng là 39.052.000đ.

. Ngày 09/12/2022 đài miền N là 16.159.000đ, đài miền T 10.708.000đ và đài miền B là 7.820.000đ. Tổng cộng là 34.687.000đ.

+ Võ Thị Thùy D dùng số tiền 6.924.000đ để đánh bạc ngày 08/12/2022.

+ Huỳnh Thị Thu T dùng số tiền đánh bạc:

. Ngày 08/12/2022 đài Nam là 12.885.000đ, miền T 9.868.000đ và miền B là 6.817.000đ.

. Ngày 09/12/2022 đài miền N là 11.970.000đ, miền T 6.740.000đ.

Ngày 15/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Công D về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn K, Nguyễn Văn Hoàng T, Nguyễn Văn L, Lương Trọng T, Nguyễn Thanh T, Trần Hiền S về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thị Thu T, Trần Thị Hồng T và Võ Thị Thùy D về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lương Công D, Huỳnh Văn K, Lương Trọng T, Nguyễn Văn Hoàng T, Trần Thị Hồng T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh T, Võ Thị Thùy D, Trần Hiền S và Huỳnh Thị Thu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Huỳnh Văn K, Trần Hiền S, Nguyễn Văn L, Lương Trọng T, Nguyễn Thanh T, Trần Thị Hồng T, Huỳnh Thị Thu T cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Công D** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn K** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hiền S** 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hoàng T 03** (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Hồng T 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thu T 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Trọng T 09** (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Võ Thị Thùy D hình phạt chính số tiền 25.000.000 đồng, về tội đánh bạc. Quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/10/2023 các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Trần Hiền S, Lương Trọng T, Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo nội dung: xin được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2023 các bị cáo Huỳnh Văn K, Trần Thị Hồng T, Huỳnh Thị Thu T có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2023 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo nội dung: cho tôi xin được cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tiền là hình phạt chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ; Viện kiểm sát 2 cấp không kháng nghị. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là đúng pháp luật, không oan sai; các bị cáo kháng cáo còn trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ đều không được chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu T thì số tiền đánh bạc thấp hơn của bị cáo Trần Thị Hồng T, bản thân bị cáo và bị cáo Huỳnh Văn K đều là bị cáo cùng vụ án, nên chấp nhận một phần đơn kháng cáo, để giảm một phần hình phạt, nhưng không cho bị cáo án treo.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. T9 không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Huỳnh Văn K, Trần Thị Hồng T, Trần Hiền S, Lương Trọng T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thu T, sửa một phần hình phạt Bản án sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Công D** 04 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/12/2022 đến ngày 16/12/2022.

1. 2. Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt b cáo **Nguyễn Văn Hoàng T** 03 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn K** 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Hồng T** 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thu T** 01 năm tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hiền S** 01 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Trọng T** 01 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 8 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 9 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đối với số tiền các bị cáo nộp tại cấp phúc thẩm được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; riêng bị cáo Thu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

Bị cáo Lương Công D trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo T số tiền 50.000.000 đồng; cá cược bóng đá với bị cáo S 12.000.000 đồng; cá cược bóng đá với bị cáo L 16.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo còn bán số đề cho các bị cáo T, T và D trong 02 ngày với tổng số tiền trên 100.000.000 đồng. Bị cáo đã biết hành vi của bản thân đã vi phạm pháp luật; bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, mà không còn yêu cầu xin hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo Danh số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo đã hối hận nên tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện làm

đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 25.000.000 đồng. Bị cáo xin được hưởng án treo để lo cho cha mẹ già.

Bị cáo Huỳnh Văn K trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo T tổng cộng 03 kỳ với tổng số tiền 15.000.000 đồng; bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo T tổng cộng 03 kỳ với tổng số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo cá cược bóng đá với anh H số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo đã hối hận nên tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng. Bị cáo xin hưởng án treo để lo cho 02 con đang đi học.

Bị cáo Trần Thị Hồng T trình bày: bị cáo mua số đề của bị cáo D ngày 08/12/2022 bao gồm các đài miền N, đài miền T và đài miền B với tổng số tiền hơn 39.000.000 đồng, mua ngày 09/12/2022 bao gồm các đài miền N, đài miền T và đài miền B với tổng số tiền hơn 34.000.000 đồng. Bị cáo đã hối hận nên tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Bị cáo vừa xin giảm hình phạt vừa xin hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu T trình bày: bị cáo mua số đề của bị cáo D ngày 08/12/2022 bao gồm các đài miền N, đài miền T và đài miền B với tổng số tiền hơn 29.000.000 đồng, mua ngày 09/12/2022 bao gồm các đài miền N, đài miền T và đài miền B với tổng số tiền hơn 18.000.000 đồng. Bị cáo đã hối hận nên tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo vừa xin giảm hình phạt vừa xin hưởng án treo, vì cả 02 vợ chồng đều là bị cáo và để lo cho 02 con đang đi học.

Bị cáo Trần Hiền S trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo Danh số tiền số tiền 12.000.000 đồng và đã thua việc các cược này. Bị cáo vừa xin giảm hình phạt vừa xin hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn L trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo Danh số tiền số tiền 16.000.000 đồng và đã thua việc các cược này. Bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo xin hưởng án treo, hay phạt tiền hay cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lương Trọng T trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo K tổng cộng 03 kỳ với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo vừa xin giảm hình phạt vừa xin hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T trình bày: bị cáo cá cược bóng đá với bị cáo K tổng cộng 03 kỳ với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo xin hưởng án treo, hay phạt tiền hay cải tạo không giam giữ.

** Các bị cáo nói lời sau cùng:*

Bị cáo Lương Công D nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; do trong vụ án còn có bị cáo Lương Trọng T là con của bị cáo, nên bị cáo xin cho bị cáo T được hưởng án treo, để lo chăm sóc gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T nói lời sau cùng: bị cáo xin hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính, đang chăm sóc cha mẹ và 02 con còn nhỏ.

Bị cáo Huỳnh Văn K nói lời sau cùng: bị cáo xin hưởng án treo để nuôi dạy 02 con đang đi học.

Bị cáo Trần Thị Hồng T nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu T nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, vì trong gia đình có chồng bị cáo và bị cáo bị xét xử trong cùng vụ án.

Bị cáo Trần Hiền S nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: bị cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lương Trọng T nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, vì trong gia đình có cha bị cáo và bị cáo bị xét xử trong cùng vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: bị cáo xin được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Huỳnh Văn K, Trần Hiền S, Nguyễn Văn L, Lương Trọng T, Nguyễn Thanh T, khai nhận: vào ngày 09/12/2022 trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Brazil và Croatia trong khuôn khổ vòng chung kết Worlcup 2022 các bị cáo đã tham gia cá cược với nhau trong đó bị cáo Lương Công D đã cá cược số tiền trên 100.000.000đ, bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T đã cá cược số tiền trên 50.000.000đ, Huỳnh Văn K gần 50.000.000đ, Trần Hiền S 24.000.000đ, Nguyễn Văn L 32.000.000đ, Nguyễn Thanh T 30.000.000đ, Lương Trọng T 12.000.000đ.

Ngoài ra ngày 08/12/2022 và ngày 09/12/2022 bị cáo D còn bán số đề cho nhiều người trong đó có Trần Thị Hồng T, Huỳnh Thị Thu T với số tiền ngày 08/12/2022 là 88.991.000đ, ngày 09/12/2022 là 53.397.000đ.

Bị cáo Trần Thị Hồng T có mua số đề của bị cáo D trong 02 ngày

- Ngày 08/12/2022:

+ Đài miền N: 14.108.000 đồng;

+ Đài miền T: 10.964.000 đồng;

+ Đài miền B: 13.980.000 đồng.

- Ngày 09/12/2022:

+ Đài miền N: 16.159.000 đồng;

+ Đài miền T: 10.708.000 đồng;

+ Đài miền B: 7.820.000 đồng.

+ Huỳnh Thị Thu T có mua số đề của bị cáo D trong 02 ngày

- Ngày 08/12/2022:

+ Đài miền N: 12.885.000 đồng;

+ Đài miền T: 9.868.000 đồng;

+ Đài miền B: 6.817.000 đồng.

- Ngày 09/12/2022:

+ Đài miền N: 11.970.000 đồng;

+ Đài miền T: 6.740.000 đồng;

Do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T phạm về tội Đánh bạc, theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Trần Thị Hồng T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh T, Trần Hiền S, Lương Trọng T, Huỳnh Văn K và Huỳnh Thị Thu T phạm vào tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có quá trình nhân thân xấu, có bị cáo trước đã bị kết án, có bị cáo đã bị xử phạt hành vi hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng các bị cáo không chịu khắc phục sửa chữa mà vẫn tiếp tục vi phạm, thể hiện sự xem thường quy định pháp luật của bị cáo.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án của Tòa sơ thẩm đối với các bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm có bị cáo tự nguyện làm đơn xin nộp tiền để thi hành hình phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, đây là nghĩa vụ các bị cáo phải thực hiện; trong khi hiện nay, tình trạng đánh bạc dưới nhiều hình thức diễn ra khá phức tạp, có chiều hướng gia tăng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hay phạt tiền. Riêng đối với bị cáo

Huỳnh Thị Thu T số tiền đánh bạc của bị cáo thấp hơn số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Thị Hồng T, 2 vợ chồng đều là bị cáo trong cùng vụ án, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng mức án hình phạt của bị cáo bằng với mức hình phạt của bị cáo Trần Thị Hồng T là không chính xác, nên cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo, để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo T, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội. Riêng việc bị cáo T xin hưởng án treo không được chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, về việc chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thu T và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo khác là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện làm đơn xin nộp số tiền phạt bổ sung, mà cấp sơ thẩm đã tuyên sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Thị Hồng T nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), theo biên lai số 0005009, ngày 13 tháng 12 năm 2023 và nộp tiếp 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên lai số 0005011, ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), theo biên lai số 0005012, ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Huỳnh Thị Thu T nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo biên lai số 0005013, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Huỳnh Văn K nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), theo biên lai số 0005014, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo biên lai số 0005015, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Nguyễn Văn L nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo biên lai số 0005108, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, thì phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo Thu T được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Huỳnh Văn K, Trần Thị Hồng T, Trần Hiền S, Lương Trọng T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thu T, sửa một phần hình phạt Bản án sơ thẩm số: 78/2023/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Công D 04 (bốn) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/12/2022 đến ngày 16/12/2022.

1. 2. Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hoàng T 03 (ba) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn K 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thu T 01 (một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hiền S 01 (một) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 7 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Trọng T 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T2 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1. 9 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Tất cả các bị cáo đều bị xử phạt về tội: “đánh bạc”.

2. *Các biện pháp tư pháp*: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo nộp giai đoạn phúc thẩm, để đảm bảo thi hành phần nghĩa vụ của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Thị Hồng T 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), theo biên lai số 0005009, ngày 13 tháng 12 năm 2023 và 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên lai số 0005011, ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), theo biên lai số 0005012, ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Huỳnh Thị Thu T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo biên lai số 0005013, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Huỳnh Văn K 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), theo biên lai số 0005014, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo biên lai số 0005015, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

- Bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), theo biên lai số 0005016, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. *Về án phí*: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Công D, Nguyễn Văn Hoàng T, Huỳnh Văn K, Trần Thị Hồng T, Trần Hiền S, Lương Trọng T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTO: 02;
- CQTHADS HTO : 02;
- CQTHAHS HTO : 01;
- Trại giam + BC: 18;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Thanh Phú: 02;
- UBND xã Hiếu Nghĩa: 03;
- UBND xã Hiếu Thành: 01;
- UBND xã Hựu Thành: 03;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân